

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/8/2024

“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Thơ và anh Nam”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy
2. Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Quỳnh T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Vũ Tú N, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt các đương sự*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Quỳnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tú N tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q vào ngày 04/7/2011. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau,

không thương yêu thông cảm cho nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát, chị T còn nghi ngờ anh N không chung thủy. Từ năm 2019 đến năm 2023 vợ chồng ly thân nhiều lần, sau đó lại hàn gắn, từ tháng 3/2024 thì vợ chồng lại ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hoàng Đức A sinh ngày 12/8/2011 và Vũ Hoàng Khánh D sinh ngày 28/02/2019, hiện đang ở với chị từ tháng 6/2024. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Tú N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hoàng Quỳnh T đã trình bày. Theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì, thỉnh thoảng vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau, cũng có lần vợ chồng mâu thuẫn chị T có xúc phạm anh, có một lần anh đánh chị T. Vợ chồng không có thời gian nào ly thân, mặc dù có thời gian chị T sinh sống ở Lạng Sơn, dù vợ chồng sống xa nhau nhưng anh vẫn gọi điện thăm hỏi chị T và các con, từ tháng 7/2024 chị T không nghe điện thoại của anh mà chỉ nhắn tin cho anh. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh nhất trí ly hôn chị T.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Hoàng Quỳnh T đã trình bày là đúng, từ khi con chung nghỉ hè thì các con lên ở với chị T tại Lạng Sơn. Nếu phải ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hoàng Đức A, anh để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hoàng Khánh D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện con Vũ Hoàng Đức A đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Q cùng với anh và học tập tại đây, con Vũ Hoàng Khánh D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đ cùng với chị T.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về nội dung: Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N;

Về nuôi con chung: Xử giao con chung Vũ Hoàng Khánh D sinh ngày 28/02/2019 cho chị Hoàng Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Đức A sinh ngày 12/8/2011 cho anh Vũ Tú N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung;

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Hoàng Quỳnh T phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Quỳnh T khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Vũ Tú N, do anh N là bị đơn cư trú tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N là vợ chồng, được UBND thị trấn Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 04/7/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2017, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, đã nhiều lần vợ chồng ly thân nhưng lại hàn gắn, từ tháng 3/2024 thì vợ chồng ly thân, tháng 6/2024 chị T cùng các con về Lạng Sơn sinh sống. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn, chị xin ly hôn anh N. Còn anh N xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị T nhưng tại phiên tòa anh N xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh nhất trí ly hôn chị T. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả. Mặt khác, hiện tại vợ chồng vẫn ly thân, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T và anh N được thuận tình ly hôn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N có 02 con chung là Vũ Hoàng Đức A sinh ngày 12/8/2011 và Vũ Hoàng Khánh D sinh ngày 28/02/2019. Ly hôn, cả chị T và anh N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nhưng tại phiên tòa anh N

có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hoàng Đức A, anh rể chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hoàng Khánh D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng nuôi con của anh N, chị T là chính đáng, cả hai đều có điều kiện nuôi con ngang nhau, con Diệp giới tính nữ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn, còn cháu Đức A giới tính nam hiện đang học tập tại Trường THCS thị trấn Q. Để không làm ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của các con chung nên giao con chung Vũ Hoàng Khánh D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Đức A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Quỳnh T phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Hoàng Quỳnh T và anh Vũ Tú N.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Vũ Hoàng Đức A sinh ngày 12/8/2011 cho anh Vũ Tú N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Hoàng Khánh D sinh ngày 28/02/2019 cho chị Hoàng Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không ai bị cản trở. Anh N, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Quỳnh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004751 ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Quỳnh T và bị đơn anh Vũ Tú N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên